

Cách mạng tháng Tám trong ký ức nhà sử học Trần Huy Liệu

Trần Đức Cường*

Tóm tắt: Có những người vốn là chiến sĩ cách mạng, từng tham gia các sự kiện lịch sử quan trọng, sau này trở thành nhà sử học viết lại chính sự kiện đã trải qua góp phần tạo nên sự chân thật và sống động cho sử học. Giáo sư, Viện sĩ Trần Huy Liệu là một trong số những người hiếm hoi ấy. Ông là nhà yêu nước, là chiến sĩ cách mạng kiên trung trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, sau trở thành nhà sử học nổi tiếng, có uy tín trong và ngoài nước.

Từ khóa: Cách mạng tháng Tám; Nhà sử học; Trần Huy Liệu.

Trần Huy Liệu sinh ngày 5 tháng 11 năm 1901 trong một gia đình nhà nho yêu nước tại làng Vân Cát, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Sinh ra và lớn lên trong cảnh mất nước, ông đã sớm tham gia các hoạt động yêu nước chống thực dân Pháp xâm lược. Từ năm 18 tuổi, Trần Huy Liệu đã làm thơ, viết báo thể hiện lòng yêu nước. Ông tích cực tham gia các hoạt động chính trị trong phong trào yêu nước và dân chủ vào các năm giữa và cuối thập kỷ 20 của thế kỷ XX. Ông viết nhiều bài báo đả kích chế độ thuộc địa trên tờ *Nông cổ mín đàm* xuất bản ở Nam Kỳ.

Năm 1925, Trần Huy Liệu làm chủ bút tờ *Đông Pháp thời báo*. Qua tờ báo, ông góp phần phát động phong trào đấu tranh đòi thực dân Pháp trả tự do cho nhà yêu nước Phan Bội Châu lúc ấy đang bị giam giữ tại Hà Nội, tổ chức đám tang Phan Chu Trinh và đấu tranh đòi thả Nguyễn An Ninh bị giam tại Khám lớn Sài Gòn và tham gia thành lập Đảng Thanh niên Việt Nam.

Năm 1928, Trần Huy Liệu thành lập Nhà xuất bản Cường học thư xã, cho ấn hành nhiều cuốn sách cổ vũ tinh thần yêu nước chống áp bức và góp phần nâng cao dân trí, Trần Huy Liệu tham gia Việt Nam Quốc dân Đảng, một tổ chức tiểu tư sản yêu

nước, chống Pháp lúc ấy và trở thành yếu nhân của Đảng.

Với những hoạt động yêu nước như đã nêu, Trần Huy Liệu bị thực dân Pháp bắt giam vào cuối năm 1929. Ông bị kết án 5 năm tù và đày ra Côn Đảo.

Nhà tù đế quốc không bẻ gãy ý chí chiến đấu của Trần Huy Liệu. Tại Côn Đảo - một địa ngục trần gian của thực dân Pháp dùng để giam cầm, đày ải các chiến sĩ cách mạng và những người yêu nước - Trần Huy Liệu vẫn tích cực hoạt động. Ông làm thư ký tòa soạn cho *Hòn Cau tuần báo*, rồi Tạp chí *Tiếng sóng bể*, Tạp chí *Bàn góp* nhằm cổ vũ lòng yêu nước cho các bạn tù và đả phá ách thống trị thực dân.

Chính trong nhà tù đế quốc, Trần Huy Liệu có dịp đọc một số tác phẩm cách mạng được lưu hành bí mật, như: *Tư bản luận*, *Duy vật lịch sử*, *Triết học duy vật*, *Kinh tế chính trị học* và một số tập của *Lênin toàn tập*.

Qua những kiến thức và lý luận cách mạng học được từ sách vở và từ các cuộc

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. ĐT: 0913558903.
Email: bichtoanvsh@gmail.com.

thảo luận chính trị và qua các tấm gương yêu nước, bất khuất, kiên cường của nhiều đảng viên cộng sản cùng bị giam giữ, ông dần dần giác ngộ lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Vì vậy, năm 1934, khi ra tù, ông tuyên bố ly khai Việt Nam Quốc dân Đảng để đến năm 1936, trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương.

Được phân công hoạt động trên lĩnh vực báo chí, Trần Huy Liệu tích cực viết bài cho các báo yêu nước, như: *Đất nước*, *Tiếng vang*, *Kiến văn*, *Hồn trẻ*, *Tiếng trẻ*, *Tân xã hội*, *Thời thế*, *Thời báo*. Ông còn cùng với Võ Nguyên Giáp, Đặng Thai Mai viết cho tờ báo *Le Travail (Lao động)* nhằm cổ vũ phong trào đấu tranh của quần chúng trong thời kỳ Mặt trận Bình dân.

Khi chính quyền thực dân đóng cửa tờ *Le Travail*, Trần Huy Liệu cùng với Trường Chinh, Đào Duy Kỳ, Khuất Duy Tiến, Trần Đình Long, Trần Đình Tri, Văn Tân, Nguyễn Thượng Khanh ra báo *Tin tức*, tờ báo công khai của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Sau khi báo *Tin tức* bị đóng cửa, Trần Huy Liệu lại tham gia ra tờ *Đời nay*, công kích chế độ tàn bạo của thực dân Pháp thể hiện qua chính sách ruộng đất, thuế khóa...

Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, chính quyền Pháp ở Đông Dương ra sức đàn áp các lực lượng cách mạng và yêu nước, vì thế tờ *Đời nay* bị đóng cửa, Trần Huy Liệu cùng với các đồng chí của ông như Trần Đình Long, Nguyễn Văn Phúc bị thực dân Pháp bắt giam, bị kết án 3 năm tù và đày đi Sơn La.

Trong nhà tù Sơn La và một số trại giam mà Trần Huy Liệu bị thực dân Pháp đày đọa sau đó như trại giam Bá Vân, Nghĩa Lộ, ông lại viết báo và làm chủ bút các tờ *Suối Reo* (1941), *Dòng sông Kông* (1942), *Con đường nghĩa* (1945) với các bài viết lên án chế độ tàn bạo của kẻ thù và nâng

cao tinh thần yêu nước, lạc quan cách mạng cho các đồng chí bị địch bắt giam.

Ngày 17 tháng 3 năm 1945, trong tình thế cách mạng sôi nổi cả nước lúc ấy, Trần Huy Liệu cùng với hơn một trăm tù chính trị phá trại giam Nghĩa Lộ, vượt ngục, về với cách mạng để tham gia hoạt động. Ông thường xuyên viết báo *Cứu quốc*, cơ quan ngôn luận của Mặt trận Việt Minh và kịp thời tham gia vào các hoạt động của Đảng và các tổ chức yêu nước tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc.

Tháng 8 năm 1945, Trần Huy Liệu dự Đại hội Quốc dân tại Tân Trào, được cử giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Dân tộc Giải phóng rồi làm Bộ trưởng Tuyên truyền trong Chính phủ Lâm thời.

Trong những ngày tháng Tám sôi động khí thế cách mạng của mùa Thu năm 1945, người chiến sĩ cách mạng Trần Huy Liệu đã trải qua những giờ phút trọng đại của đất nước và trọng đại trong cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi của ông: được phân công viết bản *Quân lệnh số 1* của Ủy ban Khởi nghĩa trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ngay trên mảnh đất Tân Trào lịch sử và được cử làm Trưởng đoàn của Chính phủ Lâm thời tuyên bố chấp nhận sự thoái vị của vua Bảo Đại và nhận ấn, kiếm của nhà vua nộp cho Chính quyền Cách mạng, trước sự chứng kiến của hơn 5 vạn nhân dân thành phố Huế.

Sau này, khi đã trở thành một nhà sử học, Trần Huy Liệu đã viết về sự kiện trọng đại này như sau:

“Tin Nhật đầu hàng thúc dục Ủy ban Khởi nghĩa phải làm việc gấp rút, lệnh khởi nghĩa của Ủy ban Lâm thời Khu Giải phóng đã được truyền đi, các công văn, chỉ thị đều được đóng dấu ngoài, nghĩa là phải truyền theo các trạm đi luôn ngày đêm không nghỉ.

Đêm 13 tháng 8, trong một căn nhà lợp lá, tôi được đồng chí Văn (Võ Nguyên Giáp

- TG) ủy quyền cho thảo bản *Quân lệnh số 1* của Ủy ban Khởi nghĩa.

Mặc dù ngồi dưới ngọn đèn tù mù những con tằm xuân, con thiêu thân bay quanh tới tấp, muỗi và đỉn thay nhau đốt làm tôi nhiều lúc nẩy người lên hay đập chân bành bạch, tôi vẫn say sưa nghĩ đến cảnh mất nước, dân nhục từ hơn tám mươi năm, nghĩ đến sự nghiệp cách mạng của mấy thế kỷ qua; những cuộc khởi nghĩa của Văn thân, của Việt Nam Quốc dân Đảng cho đến ngày nay dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương. Mình được sung sướng làm cái việc “nửa đêm truyền hịch hẹn ngày xuất quân”. Bản *Quân lệnh số 1* lúc ấy tôi thảo ra một mạch, đọc đi đọc lại vẫn không sửa chữa một chữ nào⁽¹⁾.

Rồi những ngày tiếp theo, như một sự thần kỳ của thời điểm mà “mỗi ngày bằng 20 năm”, 17 ngày sau: “Ngày 30 tháng Tám năm 1945, theo giờ đã định, 5 vạn nhân dân nội thành Huế đã tập trung trước cửa Ngọ môn, cờ đỏ sao vàng rực rỡ bên bờ sông Hương và trên mặt sông, điếm vào những hàng cây liễu xanh rì và cắm trên những chiếc thuyền bồng bênh giữa dòng nước xanh biếc. Xe của phái đoàn từ từ tiến vào cửa chính Ngọ môn giữa tiếng hoan hô vang dậy của quần chúng...”

Bảo Đại chít khăn vàng, mặc hoàng bào đứng chực sẵn ở cửa. Phái đoàn bước lên Ngọ môn, dân chúng hoan hô sôi nổi. Đến lượt Bảo Đại đọc chiếu thoái vị. Đọc xong, Bảo Đại gơ hai tay dâng chiếc kiếm dài nạm ngọc và sau đó là chiếc ấn hình vuông. Tôi thay mặt Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp nhận hiện vật tượng trưng cho chế độ⁽²⁾.

Ông cũng bày tỏ cảm xúc của mình về những giờ phút trọng đại ấy:

“Sau cuộc lễ, một nhà báo đến phỏng vấn tôi về cảm tưởng khi nhận ấn kiếm của Bảo Đại, tôi nói: Trong cuộc đời tham gia

cách mạng chống thực dân, phong kiến, tôi đã hai lần được sống những giờ phút sung sướng nhất là lúc thảo *Quân lệnh số 1* của Ủy ban Khởi nghĩa trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám và hôm nay được nhận ấn kiếm từ vị vua cuối cùng của chế độ quân chủ Việt Nam. Đó là kết quả của một quá trình đấu tranh gian khổ và anh dũng của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân. Trong những ngày vinh quang của dân tộc, riêng về phần tôi, tôi đã được cái vinh dự là sống những giờ phút lịch sử mà cách mạng đã ban cho tôi.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại quảng trường Ba Đình, Hồ Chủ tịch thay mặt Chính phủ Lâm thời đọc bản Tuyên ngôn Độc lập. Tôi cũng báo cáo về phái đoàn vào Huế nhận việc thoái vị của Bảo Đại và đệ ấn kiếm lên Hồ Chủ tịch⁽³⁾.

Ông còn viết: “Bây giờ nhớ lại, tôi nghĩ nếu đời người ta, tình yêu đầu tiên vẫn là tình yêu ngậy thơ nhất, thắm thiết nhất, say mê nhất, thì nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của chúng ta, theo chủ quan của tôi, cái phong vị của những ngày đầu sau cuộc Tổng khởi nghĩa thắng lợi vẫn đậm đà nhất, nhớ lâu nhất⁽⁴⁾”.

Cái tình yêu ấy, cái “phong vị” của thừa ban đầu ấy đối với sự nghiệp cách mạng vì nền độc lập, tự do thiêng liêng của đất nước, Trần Huy Liệu đã mang theo cho đến hết cuộc đời hoạt động sôi nổi, nhiệt thành của ông dù trong hoàn cảnh nào, khi ông là Bộ trưởng Tuyên truyền trong Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hay khi là Trưởng ban Nghiên cứu Văn Sử Địa, Viện trưởng Viện Sử học.

(1) Trần Huy Liệu (1991), *Hồi ký*, Nxb Khoa học xã hội, tr.354.

(2) *Sđđ*, tr.369 - 370.

(3) *Sđđ*, tr.371.

(4) Trần Chiến (2009), *Trần Huy Liệu - Cõi người*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội, tr.18.

